

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Số *491*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính của
Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội**

Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điểm 2. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (31 TTHC)					•
	Miễn nhiệm, cách chức hiệu trưởng trường trung cấp công lập thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sở, ủy ban nhân dân cấp huyện. * Trình tự thực hiện: +Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Sở, ngành: Sở Lao động – TBXH, các Sở, ngành tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Sở Nội vụ: 3 ngày làm việc.	+Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang		-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Trung cấp - Quyết định số 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý

nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện: 6 ngày làm việc - UBND huyện xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Phòng Nội vụ tại Bộ phận tiếp nhận: 9 ngày làm việc. - Phòng Nội vụ trả kết quả cho trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc.	thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục * T: 0210.382.1111				- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày

	+Trường hợp Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Nội vụ huyện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện: 7 ngày làm việc - UBND huyện xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Phòng Nội vụ: 10 ngày làm việc. - Phòng Nội vụ trả kết quả cho trường trung cấp công lập: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
					- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 22/02/2016 của Bộ LĐ-TB&XH

12	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng	15 ngày làm việc kể từ		0	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định về Điều lệ trường Cao đẳng - Quyết định số 645/QĐ-L
----	---	------------------------	--	---	--

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
					- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

kết đào tạo đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường	-Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp
---	--	---	--

19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
				-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
23	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc địa phương	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		0	-Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 -Nghị định số 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp -Quyết định 1775/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục

			Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	trung cấp -Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn:
--	--	--	--	---

	- Sở Lao động – TBXH trả kết quả cho Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực: 01 ngày làm việc.			binh và Xã hội quy định về Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp; -Quyết định số 158/QĐ-LĐTBXH ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ và TTHC bị bãi bỏ một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. -Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 05/4/2017
--	---	--	--	--

	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ, trình UBND		Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang	- Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp - Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động - TBXH quy định về
--	---	--	--	--

II. Lĩnh vực an toàn lao động (12 TTHC)

STT		Tên công việc		Số lượng		Đơn vị tính	
1		1. Kiểm tra, đánh giá rủi ro					
2		2. Thiết lập và duy trì hệ thống an toàn					
3		3. Đào tạo và huấn luyện an toàn					
4		4. Kiểm tra, giám sát an toàn					
5		5. Xử lý sự cố an toàn					
6		6. Đánh giá kết quả an toàn					
7		7. Cập nhật và cải tiến an toàn					
8		8. Quản lý hồ sơ an toàn					
9		9. Phối hợp với các cơ quan chức năng					
10		10. Tổ chức các hoạt động an toàn					
11		11. Kiểm tra, đánh giá rủi ro					
12		12. Thiết lập và duy trì hệ thống an toàn					

					Thương binh và Xã hội.
					Luật An toàn và sinh lao động số 84/2015/QH13 

					Thương binh và Xã hội.
					-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Trung tâm hành

7	Báo cáo tai nạn lao động của người sử dụng lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	-Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 39/2016/NĐ-CP, ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
		08 ngày làm			- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012.

[illegible]

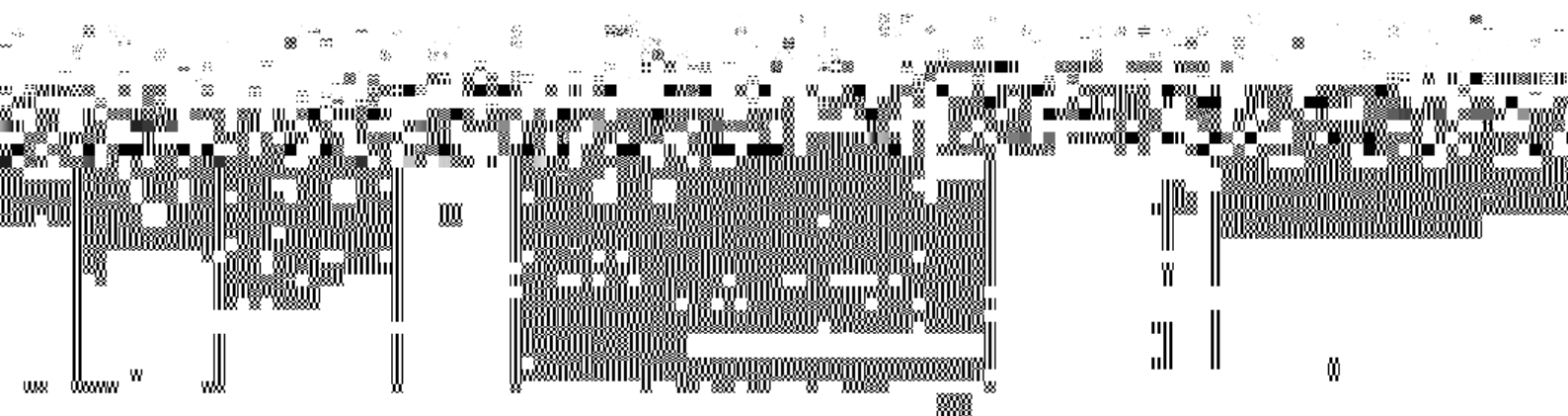
					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
--	--	--	--	--	--

					-Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
--	--	--	--	--	--

					-Quyết định số 602/QĐ-LĐTBXH ngày 26/4/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
--	--	--	--	--	--

					thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
--	--	--	--	--	---

					thay thế, bị bãi bỏ của lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao
--	--	--	--	--	---



					về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
--	--	--	--	--	--

					W 002 000 000	W 002 000 000	W 002 000 000
--	--	--	--	--	---------------	---------------	---------------

			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		đẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
16	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thực hiện ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

17	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
18	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính

					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.
19	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. -Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1827/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính ban hành lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

IV. Lĩnh vực Quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài (3 TTHC)

1	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 61/2015/NĐ-CP, ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.
2	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động – TBXH về Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,

3	Đăng ký hợp đồng cá nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006; - Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động – TBXH về Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định 1632/QĐ-LĐTBXH ngày 06/11/2015 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội,
---	--------------------------	--	--	---	--

V. Lĩnh vực Cho thuê lại lao động (6 TTHC)

1	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; - Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc
---	---	--	--	---	--

			Hà Giang		Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được báo cáo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; -Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của

					Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	Thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; - Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; - Quyết định số 629/QĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; - Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
5	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do bị mất, cháy, hư hỏng	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động; - Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
6	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ	0	- Nghị định 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao

			05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		động; -Thông tư 01/2014/TT-BLĐTBXH ngày 08/01/2014 của Bộ Lao động – TBXH về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
VI. Lĩnh vực Lao động, tiền lương (4 TTHC)					
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III) * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	- Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. -Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ

	- UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.			100% vốn điều lệ. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc. - UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển kết quả cho Sở Lao động – TBXH: 05 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH gửi kết quả cho doanh nghiệp: 01 ngày làm việc.	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0 - Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. - Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – TBXH về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

					-Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp *Trình tự thực hiện: -Sở Lao động - TBXH tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. +Trường hợp phải chỉnh sửa lại nội dung Thỏa ước thì trong 12 ngày làm việc Sở Lao động - TBXH có Công văn gửi doanh nghiệp +Trường hợp không phải chỉnh sửa lại Thỏa ước(sau 12 ngày làm việc không có văn bản của Sở Lao động - TBXH) thì đương nhiên Thỏa ước được chấp thuận.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 22/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. -Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể và giải quyết tranh chấp lao động tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động. - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
VII. Lĩnh vực người có công (45 TTHC)					
1	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng. *Trình tự thực hiện:			0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều

+Trường hợp 1: hồ sơ có một trong các giấy tờ: giấy báo tử, giấy chứng nhận hy sinh, Bằng "Tổ quốc ghi công" của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng "Tổ quốc ghi ơn" của Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang: 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo giấy báo tử hoặc Bằng "Tổ quốc ghi công", Bằng "Tổ quốc ghi ơn": 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định * Trường hợp 2: hồ sơ không có giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng có căn cứ xác định thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ và có các giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý ghi nhận là liệt sĩ hoặc hy sinh thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy báo tử và lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang: 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo Giấy báo tử và các giấy tờ quy định tại Khoản này: 10 ngày làm việc	+Trường hợp 1: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. +Trường hợp 2: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. -Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 30/7/2014 Hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi Người có công với cách mạng. -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác
--	---	--	--	---

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định * Trường hợp 3: có căn cứ xác định thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ nhưng không có các căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 13, Thông tư 16 thì thực hiện như sau: - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang nơi đã thực hiện chế độ ưu đãi lập danh sách chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ: 5 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian tối thiểu là 45 ngày làm việc, và lập biên bản kết quả niêm yết công khai; - Đối với các trường hợp không có ý kiến khiếu nại, tố cáo của nhân dân Sở Lao động - TBXH thì Sở Lao động - đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy báo tử và lập danh sách trình UBND tỉnh: 15 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm theo Giấy báo tử và các giấy tờ quy định tại Khoản này: 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định	+Trường hợp 3: 75 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		
--	---	--	--	--

2	Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công *Trình tự thực hiện: - Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị, tổng hợp và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 5 ngày làm việc - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập và gửi danh sách đổi hoặc cấp lại Bằng đến TTHCC tỉnh Hà Giang: 5 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ liệt sĩ, lập danh sách liệt sĩ có đầy đủ thông tin (Mẫu TQ2) gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) kèm công văn đề nghị: 28 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm in Bằng, gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng chính phủ: 30 ngày làm việc - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang có trách nhiệm tiếp nhận Bằng "Tổ quốc ghi công" từ Cục Người có công để chuyển đến gia đình liệt sĩ: 02 ngày làm việc.	70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
3	Xác nhận liệt sĩ đối với người hy sinh không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ *Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận liệt sĩ (trường hợp người hy sinh là Thanh niên xung phong đề nghị có thêm ý kiến bằng văn bản của Hội cựu Thanh niên xung phong hoặc Ban Liên	73 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Quy định từ cấp xã đến UBND tỉnh Còn BLĐTBXH không quy định		0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH- BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt

lạc Thanh niên xung phong cùng cấp): 05 ngày làm việc; Niêm yết công khai danh sách tại cấp thôn, xóm nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân. Thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 15 ngày; Lập Biên bản kết quả niêm yết công khai. Tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công để xét duyệt, lập biên bản đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu BB-LS) đối với trường hợp được nhân dân đồng thuận, không có khiếu nại, tố cáo. Gửi biên bản họp Hội đồng, biên bản niêm yết công khai, văn bản tham gia ý kiến của các Hội kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội): Thời gian 03 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Ban Chỉ đạo xác nhận người có công để xét duyệt từng hồ sơ; lập biên bản xét duyệt; căn cứ biên bản xét duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy báo tử đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền: Thời gian 20 ngày làm việc - Trường hợp không thuộc thẩm quyền cấp giấy báo tử thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (người hy sinh là Thanh niên xung phong nếu thuộc Bộ Giao thông vận tải quản lý thì chuyển hồ sơ đến Bộ Giao thông vận tải để cấp giấy báo tử, nếu thuộc các cơ quan, đơn		Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		sỹ, thương binh, người hưởng chế độ chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
---	--	--	--	--

	vị khác quản lý thì chuyển đến Sở Nội vụ để xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy báo tử). Chuyển toàn bộ hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thời gian 20 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải có công văn đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Thời gian 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, lập tờ trình và danh sách trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định				
4	Xác nhận liệt sĩ đối với người thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Đại diện thân nhân người hy sinh lập hồ sơ theo quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an. + Bước 2: UBND cấp xã đề nghị Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về việc xác nhận liệt sĩ; niêm yết công khai danh sách tại cấp thôn, xóm nơi cư trú của người hy sinh trước khi tham gia quân đội, công an; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để lấy ý kiến của nhân dân (thời hạn niêm yết thông báo tối thiểu là 15 ngày); Lập Biên bản kết quả niêm yết công khai. Tổ	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp xã Thủ tục này chỉ quy định được với cấp xã, còn đối với lực lượng quân đội, lực lượng công an và Bộ LĐTĐBXH không quy định	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH- BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng hướng dẫn xác nhận liệt sỹ, thương binh, người hưởng chế độ chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTĐBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTĐBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác

chức họp Hội đồng xác nhận người có công để xét duyệt, lập biên bản đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu BB-LS) đối với trường hợp được nhân dân đồng thuận, không có khiếu nại, tố cáo. Gửi biên bản họp Hội đồng, biên bản niêm yết công khai, văn bản tham gia ý kiến của các Hội kèm theo giấy tờ, hồ sơ quy định đến Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (đối với người hy sinh thuộc quân đội) hoặc Công an cấp huyện (đối với người hy sinh thuộc công an). Không quy định thời gian. + Bước 3: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc Công an cấp huyện kiểm tra hồ sơ, xác định tính pháp lý của các giấy tờ làm căn cứ đề nghị báo tử xác nhận liệt sĩ; nếu đủ điều kiện thì gửi hồ sơ đến Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc Công an cấp tỉnh: Không quy định thời gian. + Bước 4: Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh (Bộ Tư lệnh Thủ đô) hoặc Công an cấp tỉnh kiểm tra, đủ điều kiện thì cấp Giấy báo tử gửi kèm hồ sơ đến Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (qua Cục Chính trị Quân khu) hoặc Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân: : Không quy định thời gian + Bước 5: Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Cục Chính sách, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ trưởng Bộ Công an: Không quy định thời gian + Bước 6: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ				
---	--	--	--	--

	trưởng Bộ Công an có công văn đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Không quy định thời gian				
5	Xác nhận liệt sĩ Trách nhiệm giải quyết: - Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh có trách nhiệm xác lập, hoàn thiện các giấy tờ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP; Trường hợp mất tin, mất tích thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng có trách nhiệm làm đơn đề nghị xác nhận liệt sĩ (Mẫu LS3) kèm các giấy tờ quy định tại Khoản 9 Điều 4 của Thông tư số 05 gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 31. - Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy báo tử có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, cấp giấy báo tử và chuyển hồ sơ xác nhận liệt sĩ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 15 ngày làm việc - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm kiểm tra và có văn bản đề nghị kèm hồ sơ gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định: 10 ngày làm việc - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập tờ trình và danh sách kèm theo trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công": Thời gian	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.

	15 ngày làm việc - Sau khi Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng "Tổ quốc ghi công", Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chuyển hồ sơ và Bằng đến cơ quan đề nghị thẩm định để trả về cơ quan cấp giấy báo tử: Thời gian 10 ngày làm việc - Cơ quan, đơn vị cấp giấy báo tử nhận Bằng và hồ sơ có trách nhiệm thông báo cho thân nhân liệt sĩ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thân nhân cư trú tổ chức lễ truy điệu liệt sĩ, trao Bằng cho thân nhân, bàn giao hồ sơ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân cư trú để thực hiện chế độ để thực hiện chế độ: 15 ngày làm việc				
6	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Cá nhân viết bản khai (Mẫu TKN1 Thông tư số 05) về quá trình hoạt động cách mạng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; trường hợp người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần thì đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng lập bản khai (Mẫu TKN2 Thông tư số 05) kèm biên bản ủy quyền (Mẫu UQ Thông tư số 05). Gửi bản khai kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu quy định tại Điều 12 của Nghị định số 31 đến các cơ quan sau để công nhận: Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc cấp ủy địa phương quản lý; Ban đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn,	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang,	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động -

	Đảng ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý; Tổng cục Chính trị xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an nhân dân. + Bước 2: Các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 31 trong thời gian 45 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Xem xét, ra quyết định công nhận và chuyển quyết định công nhận kèm bản khai, biên bản ủy quyền và bản sao các giấy tờ làm căn cứ xác nhận đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người hoạt động cách mạng hoặc đại diện thân nhân, người thờ cúng đang cư trú. Trường hợp không đủ điều kiện công nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ ra quyết định thực hiện chế độ ưu đãi.				Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
7	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 + Trách nhiệm giải quyết: - Cá nhân thực hiện viết bản khai về quá trình hoạt động cách mạng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú kèm theo một trong các giấy tờ, tài liệu làm căn cứ xác nhận theo quy định (Điều 6, mục 1, chương II, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày	53 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày

	09/4/2013) gửi đến các cơ quan sau để công nhận: Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc cấp ủy địa phương quản lý; Ban đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc trung ương xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương quản lý; Tổng cục Chính trị xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân xem xét, quyết định đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an nhân dân. - Các cơ quan theo quy định trên xem xét, ra quyết định công nhận và chuyển quyết định công nhận kèm bản khai, biên bản ủy quyền và bản sao các giấy tờ làm căn cứ xác nhận đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang (qua trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang): Thời gian 45 ngày làm việc Trường hợp không đủ điều kiện công nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ ra quyết định thực hiện chế độ ưu đãi: Thời gian 8 ngày làm việc (giảm 2 ngày)				15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH. - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
8	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, phường Nguyễn Trãi,	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016

	quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1025/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/8/2016 của Bộ Lao động - TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
9	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc

					công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
10	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

					Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
11	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
12	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày

					07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
13	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 36/2013/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
14	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi

		hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
15	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sỹ	29 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với

					người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
16	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - TBXH, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
17	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ	8 ngày làm việc kể từ	Trung tâm hành chính công tỉnh	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa

		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Bộ Lao động - TBXH Hướng dẫn một số nội dung và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
18	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ * Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), kiểm tra hồ sơ; Đề nghị Hội Cựu chiến binh	110 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH, ngày 16/7/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

	bằng văn bản về việc xác nhận người hưởng chính sách như thương binh; Niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách tại cấp thôn, xóm và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người bị thương trước khi tham gia cách mạng; lập Biên bản kết quả niêm yết công khai; Tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công cấp xã để xét duyệt, lập biên bản họp Hội đồng để			- Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
--	--	--	--	--

	- UBND cấp xã gửi trả kết quả cho đối tượng làm hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã): Thời gian 01 ngày làm việc				
19	Giới thiệu người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đi giám định lại tỷ lệ suy giảm khả năng lao động * Trình tự thực hiện: - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Huệ	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

	quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; - Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; Quyết định số 1734
--	--	--------------	--	--

	Sở Lao động – TBXH: 40 ngày làm việc. - Sở Lao động – TBXH ra quyết định quyết định điều chỉnh chế độ ưu đãi, gửi kết quả cho Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: 05 ngày làm việc.			07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
--	--	--	--	--

[illegible]

26	Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	bản quy phạm pháp luật khác. - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có
----	---	--	---	---	---

					dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.
--	--	--	--	--	---

- Quyết định

					25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
30	Giám định vết thương còn sót * Trình tự thực hiện: + Bước 1: Người hưởng chính sách như thương binh làm đơn đề nghị giám định vết thương còn sót gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi.	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 04/3/2013

		hồ sơ hợp lệ	519, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	người có công với cách mạng; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng
--	--	--------------	--	--

34	Giải quyết chế độ đối ưu đãi với thân nhân liệt sĩ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 52	0	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi
----	--	---	---	---	---

				thân nhân; - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; - Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng của Bộ Lao động – TBXH.
--	--	--	--	--

của Pháp lệnh ưu đãi
 ạng;
 Đ-CP, ngày 09/4/2013
 dẫn thi hành một số điều
 người có công với cách
 3/TT-BLĐTBXH ngày
 ạng - Thương binh và Xã
 lập hồ sơ, quản lý hồ sơ,
 ời có công với cách mạng
 5/QĐ-LĐTBXH ngày
 ạng – TBXH về việc Ban
 ược phạm vi chức năng
 TBXH;
 /QĐ-LĐTBXH ngày
 ộng – TBXH về việc
 ỉnh lĩnh vực người có
 công thuộc phạm vi chức năng của Bộ Lao động – TBXH.

hồ sơ hợp lệ

519, phường
 Nguyễn Trãi,
 thành phố Hà
 Giang, tỉnh Hà
 Giang

người có công với cách m
 - Nghị định số 31/2013/
 của Chính phủ về hướng
 của Pháp lệnh ưu đãi r
 mạng;
 - Thông tư số 05/201
 15/5/2013 của Bộ Lao đ
 hội, hướng dẫn về thủ tục
 thực hiện chế độ ưu đãi ng
 và thân nhất;
 - Quyết định số 12
 07/09/2015 của Bộ Lao đ
 hành Danh mục TTHC t
 quản lý của Bộ Lao động
 - Quyết định số 1734
 25/11/2015 của Bộ Lao
 công bố thủ tục hành ch
 công thuộc phạm vi chức

--	--	--	--	--	--

- Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày
07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban
hành Động

quốc tế ở Căm-Pu-Chi-A, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và giải quyết hưởng mai táng phí đối với thân nhân.

làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp

Hà Giang - Số 519, phường Nguyễn Trãi,

chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục

- Sở Lao động - TBXH chuyển kết quả cho
Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ
phận tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công
tỉnh); Thời gian 01 ngày làm việc.
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
gửi kết quả UBND cấp xã (Bộ phận tiếp nhận

	phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có trách nhiệm kiểm tra nếu đúng đối tượng, đủ thủ tục hồ sơ xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời có công văn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị, đồng thời tham mưu cho UBND huyện.		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		và Nhà nước; - Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC, ngày 07/12/2005 của liên Bộ Quốc phòng- Bộ Lao động -TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; - Công văn số 14/HD-BCĐ ngày 28/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
--	---	--	-----------------------------------	--	---

tiếp nhận hồ sơ, xác nhận lập danh sách báo cáo UBND xã ký công văn công văn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện): 01 ngày làm việc. - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có		thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Bộ Lao động - TBXH, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;
--	--	-----------------------------------	--	--

trách nhiệm xã xác nhận vào bản khai,
chuyển bản khai kèm theo giấy khai tử
và một trong những giấy tờ xác nhận là
thanh niên xung phong theo quy định về

thành phố Hà
Giang, tỉnh Hà
Giang

- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày
10/9/2009 của Bộ Lao động - TBXH, hướng
dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg
ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về

* Trình tự thực hiện: - UBND cấp xã nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa xã), có trách nhiệm chuyển Hội đồng chính sách cấp xã để lập Hội đồng xét duyệt và niêm yết danh sách xét duyệt (thời gian niêm yết tối thiểu 15 ngày) sau thời gian niêm yết Hội	cấp tỉnh Quân khu thẩm định hồ sơ và ra quyết định hướng trợ cấp hàng tháng	thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	ngũ về địa phương; - Thông tư số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về
--	--	--	--

7	với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ		0	xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt	25 làm việc, kể từ ngày nhận	Trung tâm hành chính công tỉnh		- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động - TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức

					- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
--	--	--	--	--	--

					- Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày
--	--	--	--	--	---

					- Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
--	--	--	--	--	--

IX. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (11 TTHC)

			Trung tâm hành chính công tỉnh		Nghị định 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH
--	--	--	---------------------------------------	--	---

13 ngày làm

Trung tâm hành
chính công tỉnh

Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 9/9/2010 quy
định về tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
Nghị định 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của

34 ngày

					công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
					Thông tư 14/2014/TTLT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - TBXH ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định

Thị trấn Phố Mới,
Huyện Phố Mới

Đã được chấp thuận và được đăng tải vào cơ sở dữ liệu công khai.

Đã được chấp thuận và được đăng tải vào cơ sở dữ liệu công khai.

GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

Thị trấn Phố Mới,
Huyện Phố Mới

Đã được chấp thuận và được đăng tải vào cơ sở dữ liệu công khai.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

Đã được chấp thuận và được đăng tải vào cơ sở dữ liệu công khai.

Đã được chấp thuận và được đăng tải vào cơ sở dữ liệu công khai.

					- Quyết định số 1362/QĐ-LĐTBXH ngày 13/10/2016 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - TBXH.
II. Lĩnh vực Lao động, tiền lương (2 TTHC)					
					- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; - Quyết định 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 27/9/2016

hồ sơ hợp lệ

nhận và trả kết
quả giải quyết
TTHC UBND
cấp huyện,
thành phố

người có công với cách mạng;
-Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013
của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều
của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách
mạng;
-Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-
BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng
dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp
phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với
người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý
các công trình ghi công liệt sỹ;
-Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày
07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban

Trung tâm hành

- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật

				- Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
			Tại cấp xã: gửi Hội đồng xét	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH và thực hiện chính sách

8	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHC cấp UBND huyện,		- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
---	--	-------------------------------------	----------------------	--	---

11	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	15 ngày làm việc kể từ khi	Trung tâm hành chính công hoặc Đã nhận tiếp	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. Quyết định 1502/QĐ-BTTTT
----	---	----------------------------	--	--

trọng 10 ngày / nhập và trả lại

của Chính phủ

			thành phố		- Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức
--	--	--	-----------	--	--

			quả giải quyết TTHC UBND cấp huyện, thành phố		quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
D. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ					
I. Lĩnh vực người có công (3 TTHC).					
1	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
2	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	4 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa

			quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.		đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ; -Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - TBXH; -Quyết định số 1734 /QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2015 của Bộ Lao động - TBXH về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Văn bản quy phạm pháp luật khác.
3	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	-Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; -Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách

					mạng và thân nhân;
II. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (7 TTHC)					
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 01/HDLN-LĐTĐ-BHXH-YT-TC ngày 15/7/2013 của Sở Lao động – TBXH, Sở Y tế, Sở Tài chính về việc xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động – TBXH-Bộ Y tế-Bộ Tài Chính-Bộ Giáo dục Đào tạo, quy định xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
2	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 01/HDLN-LĐTĐ-BHXH-YT-TC ngày 15/7/2013 của Sở Lao động – TBXH, Sở Y tế, Sở Tài chính về việc xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hà Giang. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động – TBXH-Bộ Y tế-Bộ Tài Chính-Bộ Giáo dục Đào tạo, quy định xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường,	0	Hướng dẫn số 636/HD-LĐTĐ-BHXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang

			thị trấn.		- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Hướng dẫn số 636/HD-LĐTBXH ngày 8/8/2016 của Sở Lao động – TBXH về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động – TBXH – Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP - Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/09/2015 của Bộ Lao động – TBXH về việc Ban hành Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng

					quản lý của Bộ Lao động – TBXH. - Quyết định số 1938 /QĐ-LĐTĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; - Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TBXH, Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020
6	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; - Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TBXH, Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020
7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Quyết định 1593/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ LĐTBXH về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
III. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (3 TTHC)					
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	0	- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma

		nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quả giải quyết TTHCUBND cấp xã, phường, thị trấn.		túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	06 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.		- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
3	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống mua bán người - Quyết định số 447/QĐ-BLĐTĐTBXH ngày 09/4/2012 của Bộ Lao động – TBXH, về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – TBXH.
IV. Lĩnh vực Bảo vệ trẻ em (6 TTHC)					
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong 10 giờ, tính từ khi nhận thông tin hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTĐTBXH, ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBĐXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBĐXH.

2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	04 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	06 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	12 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.

5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	12 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐ-TBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.
6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	20 ngày làm việc, tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC UBND cấp xã, phường, thị trấn.	0	- Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em ; - Quyết định số 847/QĐ-LĐ-TBXH ngày 09/06/2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐ-TBXH.